

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2018/HS-PT

Ngày: 08 – 8 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung, ông Trương Công Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 08 – 8 – 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 216/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Mai Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 124/2018/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Mai Thị H**, sinh ngày 10/5/1990, tại tỉnh Thái Bình.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở: Đường S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Đình R và bà Vũ Thị M; Bị cáo có chồng là Hoàng Thành T, bị cáo chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 235/2009/HSST ngày 07/7/2009, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 02 năm 06 tháng về tội “*Cướp tài sản*”. Ngày 27/5/2011 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2018, hiện đang giam – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên vào lúc 18 giờ ngày 21/01/2018 Mai Thị H đi đến khu vực ngã ba đường Đ gặp đối tượng tên T (Không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy loại Mathaphetamine với số tiền 1.000.000đ thì được T bán cho H 07 gói ma túy đá. Sau khi mua xong H mang về phòng trọ ở tại đường S, phường E, thành phố B cất giấu để sử dụng dần. Đến khoảng 09 giờ 15 phút ngày 22/01/2018, khi H đang ở tại phòng trọ thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 195/GĐMT-PC54 ngày 26/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 07 gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **1,1247 gam**, loại Methaphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 124/2018/HSST ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố bị cáo Mai Thị H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Mai Thị H 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 22/01/2018.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, bị cáo Mai Thị H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là thỏa đáng. Bị cáo có nhân thân xấu vào năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma

Thuật xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Mai Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Mai Thị H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp lý, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là 1,1247 gam; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

1 – Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Mai Thị H – Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 124/2018/HSST ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về phần hình phạt.

2 - Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Mai Thị H 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 22/01/2018.

3 - Về án phí: Bị cáo Mai Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4 - Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Cơ quan T.H.A.HS Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Duy Hữu